TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS - ST
Ngày 06/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Phúc Hiếu

2/Ông Hà Thanh Phong

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Chu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2024/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1989, tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú + chỗ ở: khu H xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1, sinh năm 1964 và bà: Trần Thị N, sinh năm 1966; vợ: Trịnh Thu N1, sinh năm 1992; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28/5/2024, khởi tố bị can ngày 31/5/2024 và ra lệnh C đi khỏi nơi cư trú tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

2. Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1973, tại Phú Thọ. Nơi cư trú + chỗ ở: khu H, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Nguyễn Văn S1, sinh năm 1947 và bà: Bùi Thị N2 (đã chết); vợ: Hoàng Thị T2, sinh năm 1974; con: Có 2 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998;

- Tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân: Ngày 09/12/2016, bị Công an thị xã P - Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, mức phạt 1.500.000VNĐ. Ngày 09/12/2016, Nguyễn Ngọc S đã nộp phạt vi phạm hành chính.

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28/5/2024, khởi tố bị can ngày 31/5/2024 và ra lệnh C đi khỏi nơi cư trú tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

3. Lê Minh T3, sinh ngày 06 tháng 04 năm 1982, tại: TX P, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú + chỗ ở: khu N xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đại H (đã chết) và bà: Trần Thị P, sinh năm 1952; vợ: Tòng Thị H1, sinh năm 1990; con: Có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011;

- Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28/5/2024, khởi tố bị can ngày 31/5/2024 và ra lệnh C đi khỏi nơi cư trú tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

4. Đặng Quang T4, sinh ngày 24 tháng 04 năm 1988, tại: Huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú + chỗ ở: thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Xuân L, sinh năm 1948 và bà: Bùi Thị L1, sinh năm 1950; vợ: Trần Thị V, sinh năm 1987; con: Có 2 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013;

- Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28/5/2024, khởi tố bị can ngày 31/5/2024 và ra lệnh C đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

5. Đặng Văn T5, sinh ngày 16 tháng 06 năm 1990, tại: Huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú + chỗ ở: thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Xuân L, sinh năm 1948 và bà: Bùi Thị L1, sinh năm 1950; vợ: Đặng Thị L2, sinh năm 1992; con: Có 2 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022;

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28/5/2024, khởi tố bị can ngày 31/5/2024 và ra lệnh C đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

6. Đặng Xuân L3, sinh ngày 12 tháng 03 năm 1979, tại: Huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú + chỗ ở: thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Xuân L, sinh năm 1948 và bà: Bùi Thị L1, sinh năm 1950; vợ: Lã Thị H2, sinh năm 1981; con: Có 2 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006;

- Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28/5/2024, khởi tố bị can ngày 31/5/2024 và ra lệnh C đi khỏi nơi cư trú tại xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

7. Lê Thành K, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1983, tại: Huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú + chỗ ở: khu M, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T6- Đã chết và bà: Đỗ Thị H3, sinh năm 1949; vợ: Phạm Thị P1, sinh năm 1988; con: Có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018;

- Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28/5/2024, khởi tố bị can ngày 31/5/2024 và ra lệnh C đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

8. Nguyễn Mạnh T7, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1988, tại: Huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú + chỗ ở: khu E, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T8, sinh năm 1952 và bà: Lê Thị H4, sinh năm 1964; vợ: Lê Thị V1, sinh năm 1987; con: có 01 con sinh năm 2009;

- Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28/5/2024, khởi tố bị can ngày 31/5/2024 và ra lệnh C đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

9. Trần Ngọc V2, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1992, tại: Huyện P, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú + chỗ ở: khu B, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc N3, sinh năm 1964 và bà: Trần Thị T9, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1997; con: 01 con sinh năm 2020;

- Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28/5/2024, khởi tố bị can ngày 31/5/2024 và ra lệnh C đi khỏi nơi cư trú tại xã T - P - Phú Thọ.

10. Lương Công T10, sinh ngày 18 tháng 07 năm 2005, tại: Huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú + chỗ ở: khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Ngọc Q, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị Minh H6, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có

- Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28/5/2024, khởi tố bị can ngày 31/5/2024 và ra lệnh C đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

11. Phạm Văn P2, sinh ngày 20 tháng 06 năm 1981, tại: Huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú + chỗ ở: khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L4, sinh năm 1952 và bà: Lương Thị T11, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị Thương M, sinh năm 1988; con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020;

- Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28/5/2024, khởi tố bị can ngày 31/5/2024 và ra lệnh C đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

12. Phạm Lương B, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1979, tại: Huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú + chỗ ở: khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L4, sinh năm 1952 và bà: Lương Thị T11, sinh năm 1958; vợ: Trần Thị N, sinh năm 1986; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021;

- Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 28/5/2024, khởi tố bị can ngày 31/5/2024 và ra lệnh C đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 15 phút, ngày 28/5/2024, Trần Minh T, sinh năm 1989, ở khu H xã H - TX P - Phú Thọ; Đặng Văn T5, sinh năm 1990; Đặng Quang T4, sinh năm 1988; Đặng Xuân L3, sinh năm 1979 cùng ở thôn T xã V - S - Tuyên Quang; Phạm Lương B, sinh năm 1979; Phạm Văn P2, sinh năm 1981 cùng ở khu A xã T - L - Phú Thọ; Lê Minh T3, sinh năm 1982, ở khu N xã H - TX P - Phú Thọ; Lương Công T10, sinh năm 2005, ở khu A xã T - L - Phú Thọ; Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1973, ở khu H xã H - TX P - Phú Thọ; Lê Thành K, sinh năm 1983, ở khu M xã Q - T - Phú Thọ; Nguyễn Mạnh T7, sinh năm 1988, ở khu E xã Đ - H - Phú Thọ; Trần Ngọc V2, sinh năm 1992, ở khu B xã T - P - Phú Thọ đều đang làm thuê tại Công ty TNHH H9 thuộc khu A xã X - L - Phú Thọ đi vào lán tôn của Công ty để nghỉ trưa. Lúc này cả 12 người cùng rủ nhau Đánh bạc bằng hình thức Xóc đĩa, thắng thua bằng tiền Ngân hàng N5 đang lưu hành. Trần Minh T chuẩn bị 01 chiếc bát sứ, 01 đĩa sứ và dùng kéo cắt từ quân bài tú lơ khơ được 04 hình tròn (một mặt màu xanh, một mặt màu trắng) làm quân vị để chơi xóc đĩa ăn tiền. Sau đó cả 12 người cùng nhau ngồi xung quanh chiếc

thảm xốp trải sẵn trên giường ngủ và đánh bạc liên tục nhiều ván đến hồi 12 giờ 45 phút, cùng ngày thì bị Công an huyện L kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 01 thảm xốp, đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng, có đường kính 11,3 cm, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng, có đường kính 18,4 cm, đã qua sử dụng; 04 mảnh giấy hình tròn đều có đường kính 2cm. Các đối tượng khai đây là 04 quân vị được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng N5 đang lưu hành: 10.020.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận về hành vi Đánh bạc của mình và những người chơi khác như sau:

Các đối tương đánh bạc bằng hình thức chơi Xóc đĩa, thắng thua bằng tiền Việt Nam đang lưu hành. Các đối tượng thống nhất: Bên tay phải người cầm cái là nơi đặt tiền cược của "Chẵn", bên tay trái người cầm cái là nơi đặt tiền cược cửa "Lẻ". Mức tiền đặt cược tối thiểu của một ván chơi là 20.000VNĐ (Hai mươi nghìn đồng). Không giới hạn mức tiền cược tối đa. Khi bắt đầu một ván chơi, người cầm cái cho 04 quân vị vào lòng chiếc đĩa rồi úp chiếc bát lên để che, giấu các quân vị trong đĩa và cầm lên xóc đều sau đó đặt xuống chiếu. Lúc này, những người tham gia đánh bạc mới chọn cửa "Chẵn", "Lẻ" để đặt tiền cược với người cầm cái. Sau khi người chơi đã chọn "Chẵn" hoặc "Lẻ" và đặt tiền cược xong, người cầm cái mở bát, xem màu sắc của các quân vị bên trong đĩa để xác định là về cửa "Chẵn" hay "Lẻ".

Về cửa "Chẵn": nếu trong 04 quân vị có 02 quân vị ngửa mặt màu xanh, 02 quân vị còn lại ngửa mặt màu trắng hoặc cả 04 quân vị ngửa mặt màu trắng hoặc màu xanh. Người đặt tiền cược cửa "Chẵn" thắng.

Về cửa "Lẻ": nếu trong 04 quân vị có 01 quân vị ngửa mặt màu trắng hoặc xanh, 03 quân vị còn lại ngửa mặt màu xanh hoặc trắng (ngửa mặt màu khác với quân vị còn lại). Người đặt tiền cửa "Lẻ" thắng.

Người đặt cược vào cửa thắng được nhận tiền thắng trị giá 2 lần tiền đã đặt cược; người đặt cược vào cửa thua bị thua tiền đã đặt cược. Tỷ lệ cược là 1:1. Người chơi thắng thì được nhận lại tiền đã đặt cược và tiền thắng tương đương tiền đã đặt cược: nếu thua thì mất số tiền đã đặt cược).

Sau khi xác định là về "Chẵn" hoặc "Lẻ", người cầm cái thu tiền của người thua cược và trả tiền cho người thắng cược. Cả 12 đối tượng khi bắt đầu đánh bạc đều để số tiền dùng để đánh bạc của mình trên chiếu bạc tại vị trí ngồi, Trần Minh T là người cầm cái. Quá trình điều tra xác định:

Trần Minh T: sử dụng số tiền 1.200.000VNĐ để đánh bạc, khi bị phát hiện, bắt quả tang, tại vị trí ngồi đánh bạc có 2.400.000VNĐ. Đang thắng bạc 1.200.000VNĐ.

Đặng Văn T5: sử dụng số tiền 700.000VNĐ để đánh bạc, khi bị phát hiện, bắt quả tang, tại vị trí ngồi đánh bạc có 600.000VNĐ và 50.000VNĐ đang đặt cược cho ván bài mới để giữa chiếu bạc. Đang thua bạc 50.000VNĐ.

Phạm Lương B: sử dụng số tiền 200.000VNĐ để đánh bạc, khi bị phát hiện, bắt quả tang đã thua hết tiền.

Đặng Quang T4: sử dụng số tiền 1.550.000VNĐ để đánh bạc, khi bị phát hiện, bắt quả tang, tại vị trí ngồi đánh bạc có 1.550.000VNĐ và 50.000VNĐ đang đặt cược cho ván bài mới để giữa chiếu bạc. Đang thắng bạc 50.000VNĐ.

Lê Minh T3: sử dụng số tiền 500.000VNĐ để đánh bạc, khi bị phát hiện, bắt quả tang, tại vị trí ngồi đánh bạc có 50.000VNĐ và 50.000VNĐ đang đặt cược cho ván bài mới để giữa chiếu bạc. Đang thua bạc 400.000VNĐ.

Lương Công T10: sử dụng số tiền 650.000VNĐ để đánh bạc, khi bị phát hiện, bắt quả tang, tại vị trí ngồi đánh bạc có 400.000VNĐ và 150.000VNĐ đang đặt cược cho ván bài mới để giữa chiếu bạc. Đang thua bạc 100.000VNĐ.

Nguyễn Ngọc S: sử dụng số tiền 500.000VNĐ để đánh bạc, khi bị phát hiện, bắt quả tang, tại vị trí ngồi đánh bạc có 300.000VNĐ và 50.000VNĐ đang đặt cược cho ván bài mới để giữa chiếu bạc. Đang thua bạc 150.000VNĐ.

Lê Thành K: sử dụng số tiền 20.000VNĐ để đánh bạc, khi bị phát hiện, bắt quả tang, lúc này đã thua hết tiền.

Nguyễn Mạnh T7: sử dụng số tiền 600.000VNĐ để đánh bạc, khi bị phát hiện, bắt quả tang, tại vị trí ngồi đánh bạc có 70.000VNĐ và 100.000VNĐ đang đặt cược cho ván bài mới để giữa chiếu bạc. Đang thua bạc 430.000VNĐ.

Trần Ngọc V2: sử dụng số tiền 1.500.000VNĐ để đánh bạc, khi bị phát hiện, bắt quả tang, tại vị trí ngồi đánh bạc có 1.500.000VNĐ và 70.000VNĐ đang đặt cược cho ván bài mới để giữa chiếu bạc. Đang thắng bạc 70.000VNĐ.

Phạm Văn P2: sử dụng số tiền 600.000VNĐ để đánh bạc, khi bị phát hiện, bắt quả tang, tại vị trí ngồi đánh bạc có 580.000VNĐ và 100.000VNĐ đang đặt cược cho ván bài mới để giữa chiếu bạc. Đang thắng bạc 80.000VNĐ.

Đặng Xuân L3: sử dụng số tiền 2.000.000VNĐ để đánh bạc, khi bị phát hiện, bắt quả tang, tại vị trí ngồi đánh bạc có 1.850.000VNĐ và 100.000VNĐ đang đặt cược cho ván bài mới để giữa chiếu bạc. Đang thua bạc 50.000VNĐ.

Như vậy, xác định tổng số tiền Trần Minh T, Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Ngọc S, Lê Thành K, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2, Phạm Văn P2 và Đặng Xuân L3 sử dụng để đánh bạc phải chịu TNHS là 10.020.000VNĐ (Mười triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi Đánh bạc của mình như đã nêu trên.

Vật chứng, đồ vật tài sản bị tạm giữ trong vụ án:

- 10.020.000VNĐ *(Mười triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)* các bị can sử dụng để đánh bạc là vật chứng của vụ án được gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện L tại Kho bạc Nhà nước huyện L;

- 01 thảm xốp, đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng, có đường kính 11,3 cm, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng, có đường kính 18,4 cm, đã qua sử dụng; 04 mảnh giấy hình tròn đều có đường kính 2cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện L.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Qúa trình điều tra xác định các bị cáo Trần Minh T; Nguyễn Ngọc S, Lê Thành K; Đặng Xuân L3 có tài sản nhà và đất đứng tên hai vợ chồng tại địa phương, các bị can khác đều không có tài sản riêng có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT - VKSLT ngày 14/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố các Trần Minh T, Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Ngọc S, Lê Thành K, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2, Phạm Văn P2 và Đặng Xuân L3 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự (đối với Trần Minh T, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2);

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự (đối với Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Thành K, Phạm Văn P2 và Đặng Xuân L3);

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, xử phạt các bị cáo:

Xử phạt:

- Các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Ngọc S mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng.

- Các bị cáo Lương Công T10, Lê Minh T3, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2 mỗi bị cáo từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Các bị cáo Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Thành K, Phạm Văn P2, Đặng Xuân L3 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Minh T, Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Ngọc S, Lê Thành K, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2, Phạm Văn P2 và Đặng Xuân L3 do hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng và án phí.

Trước khi tuyên án, cho các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Các bị cáo Trần Minh T, Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Ngọc S, Lê Thành K, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2, Phạm Văn P2 và Đặng Xuân L3 đều ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*:

Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] *Về nội dung:*

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13h ngày 28/05/2024, tại lán nghỉ trưa của Công ty TNHH H9 thuộc khu 18 xã X - L - Phú Thọ, Trần Minh T, Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Ngọc S, Lê Thành K, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2, Phạm Văn P2 và Đặng Xuân L3 đã thực hiện hành vi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi Xóc đĩa, thắng thua bằng tiền Ngân hàng N5 đang lưu hành, với tổng số tiền đánh bạc là: 10.020.000VNĐ (Mười triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố truy tố các bị cáo Trần Minh T, Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Ngọc S, Lê Thành K, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2, Phạm Văn P2 và Đặng Xuân L3 về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322

của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Vụ án tuy thuộc loại tội ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi để nhận thức được hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi "Xóc đĩa", sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế hạnh phúc gia đình nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu sài không phải lao động nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội, vì vậy cần phải đưa ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Minh T không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng bị cáo là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và là người cầm cái để đánh bạc. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 09/12/2016, bị Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, mức phạt 1.500.000VNĐ. Ngày 09/12/2016, Nguyễn Ngọc S đã nộp phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Đối với các bị cáo Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Minh T3, Lương Công T10, Lê Thành K, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2, Phạm Văn P2 và Đặng Xuân L3 chưa có tiền án, tiền sự không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra đối với các bị cáo Phạm Văn P2, Phạm Lương B, Đặng Văn T5, Đặng Quang T4, Đặng Xuân L3, có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng H7, Huy chương kháng chiến; bị cáo Lê Thành K có cả bố, mẹ đẻ được tặng H7, Huy chương kháng chiến nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ

TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên mức hình phạt của các bị cáo Phạm Văn P2, Phạm Lương B, Đặng Văn T5, Đặng Quang T4, Đặng Xuân L3, Lê Thành K sẽ thấp hơn so với các bị cáo Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2.

Mặc dù các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Ngọc S, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2 đều có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Trần Minh T là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và là người cầm cái để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Ngọc S là người có nhân thân xấu nên mức hình phạt của bị cáo T và S sẽ cao hơn so với các bị cáo T3, T10, T7 và V2.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về điều kiện kinh tế và mục đích phạm tội của các bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Trần Minh T, Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Ngọc S, Lê Thành K, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2, Phạm Văn P2 và Đặng Xuân L3 do hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.020.000 đồng (Mười triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào đánh bạc.

Đối với 01 thảm xốp, đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng, có đường kính 11,3 cm, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng, có đường kính 18,4 cm, đã qua sử dụng; 04 mảnh giấy hình tròn đều có đường kính 2cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2024).

[3] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm Xuân N4, sinh năm 1972, ở khu A xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, là Quản lý xưởng sản xuất của Công ty TNHH H9, quá trình các bị cáo đánh bạc vào giờ nghỉ trưa của công ty, anh N4 không biết, không giúp sức gì cho các bị cáo đánh bạc và không được hưởng lợi gì; anh Phùng Quang C1, sinh năm 1995, ở khu T xã H, TX P, tỉnh Phú Thọ ngồi xem, không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Trần Minh T, Nguyễn Ngọc S, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn P2, Phạm Lương B, Đặng Văn T5, Đặng Quang T4, Đặng Xuân L3, Lê Thành K.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T, Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Ngọc S, Lê Thành K, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2, Phạm Văn P2 và Đặng Xuân L3 phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt:

- Các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Ngọc S mỗi bị cáo 27.000.000 đ (Hai mươi bảy triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.
- Các bị cáo Lương Công T10, Lê Minh T3, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2 mỗi bị cáo 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.
- Các bị cáo Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Thành K, Phạm Văn P2, Đặng Xuân L3 mỗi bị cáo 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Minh T, Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Ngọc S, Lê Thành K, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2, Phạm Văn P2 và Đặng Xuân L3.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.020.000 đồng (Mười triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 thảm xốp, đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng, có đường kính 11,3 cm, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng, có đường kính 18,4 cm, đã qua sử dụng; 04 mảnh giấy hình tròn đều có đường kính 2cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2024).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Minh T, Đặng Văn T5, Phạm Lương B, Đặng Quang T4, Lê Minh T3, Lương Công T10, Nguyễn Ngọc S, Lê Thành

K, Nguyễn Mạnh T7, Trần Ngọc V2, Phạm Văn P2 và Đặng Xuân L3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THAHS huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Q, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H, TX P;
- UBND xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã T, huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên